

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 34/2024/HS -ST

Ngày: 06-08-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tấn và bà Bùi Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 08 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 07 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 07 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Phạm Trường N, sinh ngày 23/02/1986 tại Y, H, Hà Nội. Nơi cư trú: Số nhà H, tổ G, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trường X, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị N1, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1940. Nơi cư trú: Phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Ngọc N2, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số C, ngõ G tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Phạm Quang H1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 9b khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt).

+ Ông Hà Đức L, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội (*vắng mặt*).

+ Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 06/03/2024, Phạm Trường N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29H - 359.09 đi trên đường Quốc lộ 12B theo hướng Y => Tân Lạc, trên xe có Phạm Quang H1, sinh năm 1987, trú tại: Khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và Nguyễn Thanh B, sinh năm 1985, trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội. Khi đi đến Km số 64 + 100m Quốc lộ A, thuộc địa phận phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Do không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi, không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã đâm va với người đi bộ qua đường là ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1940, trú tại: Phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Hậu quả: Nguyễn Trung T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện L sau đó tử vong cùng ngày.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 06/03/2024 xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km số 64 + 100m Quốc lộ A thuộc địa phận phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình được xác định là khu đông dân cư. Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, đường hai chiều có dải phân cách bằng vạch sơn màu vàng nét đứt đã mờ, mặt đường bê tông nhựa tương đối bằng phẳng; trên hiện trường có hệ thống biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên ở cả hai đầu; lòng đường rộng 8,05m; lề đường phải rộng 1,65m, lề đường trái rộng 1.00m, theo hướng Y => Tân Lạc.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường và các dấu vết để lại trên phương tiện liên quan xác định: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 29H - 359.09 và người đi bộ Nguyễn Trung T nằm trên phần đường bên trái hướng Y=> Tân Lạc được ký hiệu là (A), đo từ (A) đến mép đường chuẩn là 1,70m. Do đó xác định xe ô tô biển kiểm soát 29H - 359.09 đã đi lấn trái sang phần đường của người đi bộ qua đường là 2,32m.

Ngày 06/03/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng K Công an tỉnh H giám định pháp y tử thi Nguyễn Trung T để xác định nguyên nhân chết. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 44/KLTT-PC09-CAT ngày 08/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

"1. Các kết quả chính: Nạn nhân bị chấn thương vùng đầu, mặt, mồm vai, bả vai, ngực, mạn sườn, thắt lưng, tay, chân do tác động va đập với vật tày vãi gây nên các tổn thương: Vỡ sập xương hộp sọ, gãy xương đòn, xương bả vai, xương sườn và nhiều vết xây sát rách da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân. 2. Kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não".

Ngày 30/03/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định V - Bộ C giám định thông số an toàn kỹ thuật xe ô tô biển kiểm soát 29H -359.09. Tại Bản kết luận giám định số 2424/KL-KTHS ngày 03/05/2024 của

V - Bộ C kết luận: “*Tình trạng an toàn kỹ thuật hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn, còi của xe ô tô đeo biển kiểm soát 29H-359.09 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn: Hệ thống phanh, hệ thống lái đảm bảo an toàn kỹ thuật; Hệ thống đèn, còi không bị hư hỏng, hoạt động bình thường.*”

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm dấu vết phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và các tài liệu điều tra đã thu thập được xác định: nguyên nhân vụ tai nạn giao thông với hậu quả như trên là do Phạm Trường N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H - 359.09 khi tham gia giao thông không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:**

+ 01 (một) xe ô tô tải thùng kín biển kiểm soát 29H - 359.09, màu sơn trắng, nhãn hiệu ISUZU. Xe đã cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng phần đèn tín hiệu phía trước bên trái do tai nạn giao thông;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 705240 của xe ô tô BKS 29H - 359.09;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định ATKTT và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5167644;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: CI22CB 0287578.

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại những đồ vật, vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 010095019573 mang tên Phạm Trường N do sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp, vật chứng chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, Phạm Trường N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân ông Nguyễn Trung T với tổng số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì thêm, đồng thời có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phạm Trường N.

Đối với Trần Ngọc N2, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số C, ngõ G tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố Hà Nội là chủ sở hữu của xe ô tô biển kiểm soát 29H-359.09. Ông N2 đã hợp đồng bằng miệng thuê Phạm Trường N lái xe ô tô trên từ tháng 10/2023 cho đến ngày xảy ra tai nạn và trả lương theo từng tháng. Bản thân Phạm Trường N có giấy phép lái xe theo quy định, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý đối với ông Trần Ngọc N2 trong vụ án. Mặt khác ông N2 cũng không yêu cầu bị cáo Phạm Trường N bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-359.09.

Quá trình điều tra, truy tố, Phạm Trường N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo sớ 35/CT-VKSLS ngày 27 tháng 06 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Phạm Trường N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi

xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Trường N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Trường N từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo Phạm Trường N: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 010095019573 mang tên Phạm Trường N do sở Giao thông vận tải thành phố H cấp. Buộc bị cáo Phạm Trường N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Trường N đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, đồng thời có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ nhiệm hình sự cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Ngọc N2 vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm và Bản ảnh hiện trường ngày 06/03/2024; biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y số 44/KLTT- PC09-CAT ngày 08/03/2024, của Phòng K Công an tỉnh H; bản kết luận giám định xe cơ giới số 2424/KL-KTHS ngày 03/05/2024 của V - Bộ C; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 06/03/2024. Tại Km số 64 + 100m đường quốc lộ 12B thuộc địa phận phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Phạm Trường N (*có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-359.09 đi hướng Y => Tân Lạc, không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi, không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến đâm va vào người đi bộ qua đường là ông Nguyễn Trung T, dẫn

tới hậu quả ông T bị thương nặng và tử vong.

Hành vi của Phạm Trường N đã vi phạm khoản 5 Điều 4; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TTLT-BGTVT ngày 29/08/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông, cụ thể:

Tại khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*".

Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019 quy định: "*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;
2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế..."

Do vậy, việc bị cáo Phạm Trường N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông là khách thể được Luật hình sự nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Xét thấy hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng, trong vụ án này đáng lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-359.09 không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã gây tai nạn giao thông với người đi bộ dẫn tới hậu quả chết người. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi vô ý do cầu thả.

[4] Xét mối quan hệ nhân quả của vụ án: Việc bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-359.09 tham gia giao không tuân thủ quy tắc về tham gia giao thông đường bộ, vượt ẩu là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu gây nên tai nạn.

[5] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và những nội quy, quy chế của địa phương nơi cư trú.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trung T có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Trường N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của

hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bản thân có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật Hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại các vật chứng của Cơ quan điều tra Công an huyện L cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với vật chứng là Giấy phép lái xe hạng B2 số 010095019573 mang tên Phạm Trường N, xét thấy cần tuyên trả cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, người tham gia tố tụng khác không có yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trường N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Trường N: 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/08/2024.

Giao bị cáo Phạm Trường N cho UBND phường Y, quận H, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đề cập vấn đề trách nhiệm dân sự của vụ án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo Phạm Trường N: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 010095019573 mang tên Phạm Trường N do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Trường N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại,

Người có QLNVLQ đến vụ án;

- UBND phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông,
- Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Giang

